

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thủy

Ông Lý Quang Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Kim Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; sinh ngày 24 tháng 9 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N (đã chết) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1958; có vợ Tô Thị V, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2017, bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T1; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N (đã chết) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1958; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2017, bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn B; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q, sinh năm 1968 và bà: Nông Thị P, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2017, bị tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn T2; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà: Bê Thị M, sinh năm 1937; có vợ Vi Thị M, sinh năm 1979, có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

5. Hoàng Văn S; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1976 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà: Bê Thị M, sinh năm 1937; có vợ Lăng Thị C, sinh năm 1977, có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014 (có 01 con đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lý Văn S, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Bế Văn D, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lý Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/10/2017, Lý Văn S, Bế Văn D và một người nữ giới tên là H (không rõ họ) cùng nhau ăn cơm, uống rượu ở nhà Lý Thị N ở tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, lúc này chồng của Lý Thị N là anh Hoàng Văn T3 không ở nhà. Trong lúc ăn cơm có Hoàng Văn T2 đến cùng

uống hai chén rượu rồi ra khỏi nhà, ăn cơm xong Bé Văn D lên ghé ngủ. Do nghi ngờ Lý Văn S có quan hệ bất chính với Lý Thị N nên Hoàng Văn T2 đã đến nhà của Hoàng Văn T (em trai của Hoàng Văn T3) rủ Hoàng Văn T và Hoàng Văn S (chú của Hoàng Văn T) cũng đang ở đó đi đánh Lý Văn S và được hai người này đồng ý. Ngay sau đó Hoàng Văn T2 lấy 01 chiếc điều cày của nhà Hoàng Văn T đi sang nhà Lý Thị N trước, Hoàng Văn S về nhà cho con ngủ và lấy 01 đoạn gậy gỗ ở gần nhà đi sang nhà Lý Thị N, còn Hoàng Văn T gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T1 (em trai của Hoàng Văn T3) cùng đi đánh Lý Văn S và cũng được Hoàng Văn T1 đồng ý. Do tưởng Lý Văn S đang ở nhà Hoàng Văn T nên Hoàng Văn T1 đã cầm 01 con dao phay và 01 gậy rút bốn khúc bằng kim loại đi sang ngay nhà Hoàng Văn T để tìm đánh Lý Văn S nhưng không thấy nên Hoàng Văn T1 đã đến nhà Hoàng Văn B (em họ của Hoàng Văn T3) cũng ở gần nhà Hoàng Văn T ngồi uống nước. Hoàng Văn T đi sang nhà Hoàng Văn B thì gặp Hoàng Văn B và Hoàng Văn T1 đang ngồi uống nước cùng nhau, Hoàng Văn T đã rủ họ cùng sang nhà Lý Thị N để đánh Lý Văn S. Hoàng Văn T nghe thấy tiếng Hoàng Văn T2 to tiếng cãi nhau bên nhà Lý Thị N; Hoàng Văn T bảo Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn B cùng nhau sang nhà Lý Thị N. Sau đó Hoàng Văn T chạy về nhà lấy 01 con dao nhọn và 01 vỏ chai bia, Hoàng Văn T1 chạy ra ngoài xe mô tô lấy 01 con dao phay và 01 gậy rút bốn khúc bằng kim loại đã chuẩn bị trước rồi đi sang nhà Lý Thị N. Thấy Hoàng Văn T1 như vậy nên Hoàng Văn B chạy vào buồng lấy 01 con dao phớ và chạy xuống bếp lấy 01 con dao nhọn rồi chạy sang nhà Lý Thị N để cùng nhau đánh Lý Văn S. Hoàng Văn T2 đến trước, đi vào trong nhà Lý Thị N và dùng điều cày đánh Lý Văn S thì bị Lý Văn S giật được chiếc điều cày và đánh lại Hoàng Văn T2 một phát vào tay trái, tiếp đó Hoàng Văn T chạy vào nhà nhảy lên ghé băng cúi xuống dùng dao đâm 01 phát trúng bên đùi phải và 01 phát trúng cẳng chân phải của Lý Văn S nên Lý Văn S dùng điều cày chống đỡ. Thấy vậy, Hoàng Văn T nhảy xuống ghé, nhìn thấy Bé Văn D đang ngồi ở ghé Hoàng Văn T liền dùng dao nhọn chém 02 nhát nhưng do Bé Văn D lúi tránh nên phát dao của Hoàng Văn T chém trượt vào hạ sườn phải và mặt ngoài cẳng tay phải của Bé Văn D, Bé Văn D định chạy ra ngoài thì bị Hoàng Văn B dùng dao phớ chém 01 phát trúng vào bả vai trái và Hoàng Văn T tiếp tục dí dao vào cổ đưa Bé Văn D ra ngoài cửa. Bị cáo Hoàng Văn S lao vào trong nhà dùng gậy đánh 01 phát trúng mạn sườn bên trái và 01 phát trúng vào tay của Lý Văn S làm rơi điều cày trên tay Lý Văn S. Lý Văn S bỏ chạy vào trong buồng nhà Lý Thị N, Hoàng Văn S tiếp tục đuổi dùng gậy gỗ đập một phát vào mạn sườn phải của Lý Văn S làm gậy bị gãy, Hoàng Văn S cầm tiếp đoạn gậy gỗ còn lại đánh một phát trúng má phải làm Lý Văn S bị choáng phải ngồi xuống góc tường, Hoàng Văn T2 xông vào buồng để đánh tiếp Lý Văn S nhưng do bị trượt chân nên bị ngã vào cạnh tủ trong buồng. Thấy vậy Lý Thị N xông vào buồng can ngăn không cho Hoàng Văn T vào buồng ngủ thì bị Hoàng Văn B túm tóc kéo ra. Sau đó Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1 cùng nhau lao vào trong buồng ngủ dùng dao chém về phía đầu của Lý Văn S, Lý Văn S đưa tay lên đỡ thì bị Hoàng Văn T chém 04 phát trúng

vào tay phải, Hoàng Văn B chém 01 phát trúng vào tay trái và 02 phát trúng vào tay phải, Hoàng Văn T1 chém 01 phát trúng vào tay phải của Lý Văn S. Thấy Lý Văn S bị chảy nhiều máu, bị cáo Hoàng Văn S hô mọi người không đánh Lý Văn S nữa. Sau khi thấy Lý Văn S không còn khả năng chống cự thì Hoàng Văn T1 đi ra ngoài phòng khách trước rồi đến các bị cáo còn lại đi ra ngoài phòng khách sau. Bị cáo Hoàng Văn T1 đưa con dao cho Hoàng Văn B cầm và cùng Hoàng Văn B đi về trước, khi đi đến đám ruộng trước cửa nhà của Hoàng Văn B thì Hoàng Văn T1 ném gậy bốn khúc xuống ruộng. Còn tại nhà Lý Thị N, anh Lý Văn S đứng dậy đi từ buồng ngủ ra ngoài phòng khách thì tiếp tục bị Hoàng Văn S dùng chân đá một phát vào mông và dùng tay phải đâm ba phát vào bụng còn Hoàng Văn T2 dùng tay phải đâm hai phát vào bụng Lý Văn S. Thấy vậy chị Lý Thị N can ngăn và đuổi Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 ra khỏi nhà và đưa Lý Văn S đi bệnh viện cấp cứu. Khi đi về nhà Hoàng Văn T đưa con dao chém Lý Văn S cho Hoàng Văn B cầm. Sau đó Hoàng Văn B cắt con dao của Hoàng Văn T1 và con dao của mình vào bếp rồi đi ra cầu T thuộc xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ném 01 con dao của mình và con dao Hoàng Văn T xuống dưới sông.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 277/2017/TgT, ngày 16/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 kết luận tỷ lệ thương tích đối với Lý Văn S:

- Sẹo vết thương mặt sau ngoài cằm tay trái, tỷ lệ: 01% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);
- Sẹo vết thương + vết mổ mặt ngoài cổ - cằm tay phải, tỷ lệ: 10% (áp dụng khoản 3, mục I, chương 8);
- Sẹo vết thương mặt ngoài cổ tay phải, tỷ lệ: 08% (áp dụng khoản 3, mục I, chương 9);
- Sẹo vết thương mặt ngoài ngón III, IV, V tay phải, tỷ lệ: 08% (áp dụng khoản 3, mục I, chương 9);
- Sẹo đốt xa ngón 3 tay phải, tỷ lệ: 01% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);
- Sẹo vết thương lòng bàn tay phải, tỷ lệ: 08% (áp dụng khoản 3, mục I, chương 9);
- Sẹo vết thương mu bàn tay trái, tỷ lệ: 08% (áp dụng khoản 3, mục I, chương 9);
- Cụt đầu ngoài đốt xa ngón IV tay phải, tỷ lệ: 01% (áp dụng điểm 5.4.4 khoản 5, mục IV, chương 8);
- Sẹo sây xước đùi phải, tỷ lệ: 01% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);
- Sẹo sây xước cẳng chân phải, tỷ lệ: 01% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);

- Đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V và gân duỗi cổ tay trái, tỷ lệ: 09% (áp dụng điểm 5.3 khoản 5, mục III chương 8);

- Gãy thân xương trụ, tỷ lệ: 06% (áp dụng điểm 10.1 khoản 10, chương 8);

- Gãy mỏm châm trụ, tỷ lệ: 06% (áp dụng khoản 12, mục II, chương 8).

Tổng tỷ lệ cộng lại là: 53%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 278/2017/TgT, ngày 16/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 kết luận tỷ lệ thương tích đối với Bé Văn D:

- Seọ phẳng vết thương vai trái, tỷ lệ: 03% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);

- Seọ vết xước hạ sườn phải, tỷ lệ: 2% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9);

- Seọ vết xước 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay phải, tỷ lệ: 2% (áp dụng khoản 1, mục I, chương 9).

Tổng tỷ lệ là: 7%.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSLB, ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S phạm tội: Cố ý gây thương tích. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, công nhận sự thỏa thuận trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe của các bị cáo và các bị hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 phải liên đới bồi thường cho anh Lý Văn S thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 300.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 95.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T2 phải bồi thường 30.000.000 đồng. Xác nhận việc anh Lý Văn S miễn

thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2 đối với số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền gia đình 04 bị cáo đã bồi thường (mỗi gia đình đã bồi thường 1.000.000 đồng) buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B và Hoàng Văn S phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu cho anh Lý Văn S. Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Bé Văn D thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 35.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 18.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 17.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 02 đoạn gậy gỗ, 02 con dao, 01 chiếc áo cộc tay và 01 chiếc áo sơ mi dài tay. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình cho anh Lý Văn S, Bé Văn D như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí sẽ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của các bị hại đã đưa ra, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 phải liên đới bồi thường cho anh Lý Văn S thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 300.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 95.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T2 phải bồi thường 30.000.000 đồng. Do anh Lý Văn S miễn thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2 đối với số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo Hoàng Văn T2 không phải thực hiện nghĩa vụ này. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn S sẽ bồi thường tiếp số tiền còn thiếu cho anh Lý Văn S sau khi khấu trừ số tiền gia đình các bị cáo đã khắc phục trước đó anh Lý Văn S (mỗi gia đình đã bồi thường 1.000.000 đồng). Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Bé Văn D thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là: 35.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 18.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 17.000.000 đồng. Các vật chứng đang bị thu giữ, các bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị hại anh Lý Văn S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Tối ngày 08/10/2017 tại nhà chị Lý Thị N ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn anh cùng anh Bé Văn D, một phụ nữ tên là H (không rõ họ) và mẹ con nhà chị Lý Thị N cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn xong anh và Bé Văn D bị các bị cáo vô cớ dùng dao, gây gây thương tích vào chân phải, tay phải, tay trái ... với tỷ lệ thương tích cho anh là 53%, gây thương tích cho Bé Văn D với tỷ lệ 7%. Sau khi sự việc xảy ra gia đình các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S mỗi gia đình đã góp số tiền 1.000.000 đồng bồi thường cho anh. Nay anh yêu cầu 05 bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh với tổng số tiền là 300.000.000 đồng,

chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 95.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T2 phải bồi thường 30.000.000 đồng. Do anh có được dùng điều cày chống trả lại thì trúng vào cẳng tay trái của bị cáo Hoàng Văn T2 nên anh miễn thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2 đối với số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền gia đình 04 bị cáo đã bồi thường, anh yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B và Hoàng Văn S phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu. Anh đề nghị xử lý hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Bé Văn D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Tối ngày 08/10/2017 tại nhà chị Lý Thị N ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn anh cùng Lý Văn S, một phụ nữ tên là H (không rõ họ) và mẹ con nhà chị Lý Thị N cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn xong anh và anh Lý Văn S bị các bị cáo vô cớ gây thương tích. Bản thân anh bị bị cáo Hoàng Văn T dùng dao nhọn chém 02 nhát nhưng do anh lùi tránh được nên chỉ bị chém trượt vào hạ sườn phải và mặt ngoài cẳng tay phải của anh gây nên thương tích 4%, bị cáo Hoàng Văn B dùng dao chém vào bả vai trái gây thương tích cho anh là 03%, tổng tỷ lệ thương tích của anh là 7%. Nay anh yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh với tổng số tiền là 35.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 18.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 17.000.000 đồng. Anh đề nghị xử lý hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Lý Thị N tại cơ quan điều tra đã trình bày: Tối ngày 08/10/2017 tại nhà của chị ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn mẹ con chị có cùng bạn bè là anh Lý Văn S, Bé Văn D, một phụ nữ tên là H (không rõ họ) cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn xong 05 bị cáo đã xông vào nhà chị vô cớ dùng dao, gây gây thương tích cho anh Lý Văn S, anh Bé Văn D. Bản thân chị có đứng ra can ngăn khi các bị cáo xông vào buồng ngủ của gia đình để đánh anh Lý Văn S thì chị bị Hoàng Văn B túm tóc lôi ra ngoài. Vì các con còn nhỏ, quá sợ hãi nên chị Lý Thị N đã không thể tiếp tục can ngăn mà đưa các con ra khỏi nhà nên không rõ anh Lý Văn S bị các bị cáo đánh ra sao. Khi chị Lý Thị N quay lại phòng khách thì thấy anh Lý Văn S đã bị thương tích, chị đuổi các bị cáo ra khỏi nhà và đưa anh Lý Văn S đi cấp cứu ở bệnh viện.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin lỗi các bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Bản Kết luận giám định số: 277/2016/TgT, Bản Kết luận giám định số: 278/2016/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Tối ngày 08/10/2017 tại nhà chị Lý Thị N ở tại Thôn B, xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S đã có hành vi dùng dao, gậy gỗ đánh, chém vào tay, chân ... của anh Lý Văn S, mức độ tổn thương cơ thể của anh Lý Văn S là 53%. Bị cáo Hoàng Văn T đã chém trượt 02 phát vào hạ sườn phải, cẳng tay phải của anh Bé Văn D (gây thương tích 4%); bị cáo Hoàng Văn B đã dùng dao chém một phát vào bả vai trái của anh Bé Văn D (gây thương tích 3%), tổng tỷ lệ thương tích của anh Bé Văn D là 7%. Hành vi dùng dao, gậy gỗ gây thương tích cho anh Lý Văn S, Bé Văn D của các bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm.

[3] Khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Tòa án căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV để giải quyết vụ án.

[4] Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 08/10/2017 nên việc khởi tố, điều tra đối với các bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Tội cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 05 đến 15 năm tù. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Tòa án sẽ xét xử các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn

T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S phạm tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi gây thương tích của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân xảy ra vụ việc là do các bị cáo nghi ngờ bị hại anh Lý Văn S có quan hệ tình cảm trai gái với chị Lý Thị N là chị dâu của bị cáo Hoàng Văn T (Ngoài lời khai của mình các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì về vấn đề này). Trước ngày 08/10/2017 khoảng 20 ngày giữa anh Lý Văn S và Hoàng Văn T có xảy ra va chạm và Hoàng Văn T đã bị Lý Văn S tát 01 cái vào mặt. Tuy bị đánh (tát) nhưng Hoàng Văn T không bị thương tích gì, không phải đến cơ sở y tế để điều trị và không trình báo chính quyền địa phương. Sau khi được Hoàng Văn T2 rủ đi đánh Lý Văn S thì Hoàng Văn T rủ tiếp Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B đi đến nhà Lý Thị N mà Lý Văn S cùng bạn đến chơi để đánh anh Lý Văn S. Các bị cáo đều không có quen biết hay mâu thuẫn gì với bị hại là anh Bé Văn D, xong các bị cáo vẫn tiếp nhận ý trí cùng nhau gây thương tích cho người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác.

[6] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Để cá thể hoá hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Hoàng Văn T2 là người khởi xướng việc đánh Lý Văn S, bị cáo trực tiếp rủ Hoàng Văn T, Hoàng Văn S đi đánh Lý Văn S và thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm, đồng thời vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng điều cày đánh Lý Văn S và bị Lý Văn S giật được chiếc điều cày và bị đánh lại một phát vào tay trái; khi thấy Lý Văn S chạy vào buồng ngủ bị cáo xông vào buồng để đánh tiếp Lý Văn S nhưng do bị trượt chân nên bị ngã vào cạnh tủ trong buồng; khi Lý Văn S chảy máu rất nhiều, không có khả năng chống cự, đang băng bó vết thương ở phòng khách bị cáo còn dùng tay phải đâm hai phát vào bụng Lý Văn S. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là người dân tộc Tày; trình độ

văn hóa thấp; thuộc diện hộ nghèo; gia đình bị cáo có bác ruột là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với bị cáo Hoàng Văn S là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo dùng gậy đánh 01 phát trúng mạn sườn bên trái và 01 phát trúng vào tay làm rơi điều cày trên tay Lý Văn S. Khi thấy Lý Văn S bỏ chạy vào trong buồng nhà Lý Thị N, bị cáo tiếp tục đuổi dùng gậy gỗ đập một phát vào mạn sườn phải của Lý Văn S làm gậy bị gãy, bị cáo cầm tiếp đoạn gậy gỗ còn lại đánh một phát trúng má phải làm Lý Văn S bị choáng phải ngồi xuống góc tường. Thấy Lý Văn S bị chảy nhiều máu, bị cáo có hô mọi người không đánh Lý Văn S nữa xong khi Lý Văn S đang băng bó vết thương ở phòng khách thì bị cáo dùng chân đá một phát vào mông và dùng tay phải đâm ba phát vào bụng của Lý Văn S. Tuy nhiên, bị cáo không phải là người gây thương tích và thương tật chính cho Lý Văn S. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là người dân tộc Tày; trình độ văn hóa thấp; gia đình bị cáo có bác ruột là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S, số tiền bồi thường đó chưa đủ căn cứ để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên Hội đồng xét xử chỉ xác định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với bị cáo Hoàng Văn T sau khi được Hoàng Văn T2 rủ rê đã tiếp tục là người khởi xướng rủ Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn B đi đánh Lý Văn S, đồng thời vừa là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo trực tiếp gây nên thương tích và thương tật chính cho anh Lý Văn S, cụ thể bị cáo đã dùng dao đâm 01 phát trúng bên đùi phải và 01 phát trúng cẳng chân phải của Lý Văn S thì Lý Văn S dùng điều cày chống đỡ. Khi thấy Lý Văn S chạy vào trong buồng ngủ bị cáo lao vào dùng dao chém 04 phát trúng vào tay phải của anh Lý Văn S. Ngoài ra, bị cáo còn là người gây ra thương tích chính cho Bé Văn D, cụ thể bị cáo đã dùng dao chém Bé Văn D 02 phát nhưng do Bé Văn D tránh được nên dao nhọn của bị cáo làm anh Bé Văn D bị sây xước ở hạ sườn phải và mặt ngoài cẳng tay phải khiến anh Bé Văn D bị thương tích 04%. Do vậy, bị cáo đồng phạm với Hoàng Văn B về hành vi gây thương tích cho Bé Văn D (gây thương tích cho nhiều người). Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa có tiền án,

tiền sự; phạm tội lần đầu; là người dân tộc Tày; gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S, số tiền bồi thường đó chưa đủ căn cứ để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên Hội đồng xét xử chỉ xác định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 sau khi được Hoàng Văn T rủ đi đánh Lý Văn S, mặc dù không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã chuẩn bị công cụ dao, gậy đi sang nhà Hoàng Văn T để tìm đánh Lý Văn S nhưng không gặp nên tại nhà Hoàng Văn T bị cáo chưa đánh được Lý Văn S. Bị cáo là người giúp sức về tinh thần cho Hoàng Văn B chuẩn bị công cụ và thúc đẩy Hoàng Văn B thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm, mặc dù bị hại Lý Văn S đã không có khả năng kháng cự nhưng bị cáo vẫn cùng các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B thực hiện tội phạm đến cùng, gây nên thương tích chính cho Lý Văn S, cụ thể khi thấy Lý Văn S chạy vào trong buồng ngủ bị cáo lao vào dùng dao chém 01 phát trúng vào tay phải của Lý Văn S. Trong quá trình điều tra có lúc bị cáo khai báo không thành khẩn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là người dân tộc Tày; bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S, số tiền bồi thường đó chưa đủ căn cứ để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên Hội đồng xét xử chỉ xác định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Đối với bị cáo Hoàng Văn B là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, sau khi được Hoàng Văn T rủ đi đánh Lý Văn S, thấy Hoàng Văn T1 đã chuẩn bị dao, gậy bị cáo đã được thúc đẩy về mặt lý chí, tinh thần nên đã hình thành ý định phạm tội. Bị cáo đã tích cực, chuẩn bị công cụ, trực tiếp gây nên thương tích và thương tật chính cho anh Lý Văn S và anh Bé Văn D, cụ thể, bị cáo đã dùng dao phớt chém 01 phát trúng vào bả vai trái của Bé Văn D. Khi thấy Lý Văn S chạy vào trong buồng ngủ, chị Lý Thị N chạy ra can ngăn bị cáo đã túm tóc kéo chị Lý Thị N ra ngoài và lao vào trong buồng ngủ dùng dao chém 01 phát trúng vào tay trái và 02 phát trúng vào tay phải của Lý Văn S (gây thương tích cho nhiều người). Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là người dân tộc Tày; gia đình bị cáo có ông bác là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S, số tiền bồi thường đó chưa đủ căn cứ để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên Hội đồng xét xử chỉ xác định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Mặt khác, trong thời gian vừa qua trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn thường xuyên xảy ra nhiều vụ án cố ý gây thương tích do nhiều bị cáo gây ra, khiến dư luận xã hội đều bất bình lên án. Nhằm phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm cố ý gây thương tích nói riêng trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn và nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương; xét thấy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo để các bị cáo luôn phải biết tôn trọng đến sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình bị các bị cáo đánh, anh Lý Văn S đã giật được chiếc điều cày trên tay của Hoàng Văn T2 và dùng điều cày đánh, chống trả lại thì trúng vào cẳng tay trái của Hoàng Văn T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Hoàng Văn T2 nhưng Hoàng Văn T2 đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với Lý Văn S. Xét thấy hành vi của anh Lý Văn S là phòng vệ chính đáng với mục đích tự vệ cho bản thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với hành vi của anh Lý Văn S, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[15] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại anh Lý Văn S yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 300.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 95.000.000 đồng, bị

cáo Hoàng Văn S phải bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T2 phải bồi thường 30.000.000 đồng. Do anh Lý Văn S có được dùng điều cày chống trả lại thì trúng vào cẳng tay trái của bị cáo Hoàng Văn T2 nên anh Lý Văn S miễn việc thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2. Anh Lý Văn S xác nhận gia đình các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S mỗi gia đình đã bồi thường cho anh 1.000.000 đồng; anh yêu cầu 04 bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S bồi thường tiếp số tiền còn thiếu, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T còn phải bồi thường 99.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B còn phải bồi thường 94.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 còn phải bồi thường 39.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn S còn phải bồi thường 34.000.000 đồng. Trước yêu cầu và ý kiến của anh Lý Văn S đưa ra 05 bị cáo đều nhất trí. Xét thấy thỏa thuận này là phù hợp với các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, thể hiện sự tự nguyện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Tại phiên tòa bị hại anh Bé Văn D yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 35.000.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường 18.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường 17.000.000 đồng. Trước yêu cầu của anh Bé Văn D đưa ra các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B đều nhất trí. Xét thấy thỏa thuận này là phù hợp với các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, thể hiện sự tự nguyện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điều cày bằng tre dài 80cm, đường kính 05cm; 01 đoạn gỗ dài 30cm, một đầu có đường kính 03cm có buộc dây cao su, một đầu có đường kính 2,5cm có vết gãy nham nhở; 01 đoạn gậy gỗ dài 33cm, đường kính 03 cm, hai đầu có vết gãy nham nhở; 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài cả cán và lưỡi là 35cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 9,7cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 30cm, lưỡi dao có đầu nhọn dài 18,2cm, bản rộng nhất 6,2cm, cán dao bằng gỗ dài 11,8cm; 01 chiếc áo cộc tay, màu xanh rêu có nhiều hoa văn, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh nước biển, có nhiều hoa văn màu xanh thẫm, áo đã qua sử dụng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 01 điều cày, 02 đoạn gỗ, 01 con dao bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 chiếc áo có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường

thiệt hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T còn phải bồi thường tổng cộng 117.000.000 đồng (gồm bồi thường 18.000.000 đồng cho anh Bế Văn D và bồi thường tiếp 99.000.000 đồng cho anh Lý Văn S) nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 5.850.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn T thuộc hộ nghèo, gia đình bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và tài liệu, chứng cứ kèm theo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T. Anh Lý Văn S miễn việc thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2 đối với số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo Hoàng Văn T2 không phải chịu phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Bị cáo Hoàng Văn B còn phải bồi thường tổng cộng 111.000.000 đồng (gồm bồi thường 17.000.000 đồng cho anh Bế Văn D và bồi thường tiếp 94.000.000 đồng cho anh Lý Văn S) nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 5.550.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T1 còn phải bồi thường 39.000.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.950.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn S còn phải bồi thường 34.000.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.700.000 đồng. Toàn bộ tiền án phí được sung vào công quỹ Nhà nước.

[19] Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-10-2017.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-10-2017.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 05

(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-10-2017.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam là 14 (mười bốn) ngày (từ ngày 12-12-2017 đến ngày 25-12-2017).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các Điều 239, 274, 275, 288, 290, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S và bị hại anh Lý Văn S, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lý Văn S thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho anh Lý Văn S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S. Sau khi khấu trừ, bị cáo Hoàng Văn T còn phải bồi thường tiếp cho anh Lý Văn S số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường cho anh Lý Văn S số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Văn B đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S. Sau khi khấu trừ, bị cáo Hoàng Văn B còn phải bồi thường tiếp cho anh Lý Văn S số tiền 94.000.000 đồng (chín mươi tư triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn T1 phải bồi thường cho anh Lý Văn S số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Văn T1 đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S. Sau khi khấu trừ, bị cáo Hoàng Văn T1 còn phải bồi thường tiếp cho anh Lý Văn S số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường cho anh Lý Văn S số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng

Văn S đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Lý Văn S. Sau khi khấu trừ, bị cáo Hoàng Văn S còn phải bồi thường tiếp cho anh Lý Văn S số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn T2 phải bồi thường cho anh Lý Văn S số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Anh Lý Văn S miễn việc thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Hoàng Văn T2 đối với số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B và bị hại anh Bé Văn D, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Bé Văn D thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho anh Bé Văn D số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

- Bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường cho anh Bé Văn D số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 điều cày bằng tre dài 80cm, đường kính 05cm; 01 đoạn gỗ dài 30cm, một đầu có đường kính 03cm có buộc dây cao su, một đầu có đường kính 2,5cm có vết gãy nham nhở; 01 đoạn gậy gỗ dài 33cm, đường kính 03 cm, hai đầu có vết gãy nham nhở; 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài cả cán và lưỡi là 35cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 9,7cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 30cm, lưỡi dao có đầu nhọn dài 18,2cm, bản rộng nhất 6,2cm, cán dao bằng gỗ dài 11,8cm; 01 chiếc áo cộc tay, màu xanh rêu có nhiều hoa văn, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh nước biển, có nhiều hoa văn màu xanh thẫm, áo đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2018).

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T.

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
-
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

